

Số: 552/TB-NĐND

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH RÚT GỌN

Gói cung cấp: Cung cấp Máy tính bảng và dịch vụ thuê máy chủ và ứng dụng một số phân hệ (module) trong quản lý điều hành, sản xuất tại Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV

Kính gửi: Các nhà cung cấp quan tâm

Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV đang có kế hoạch tổ chức mời chào hàng cạnh tranh rút gọn gói cung cấp: Cung cấp Máy tính bảng và dịch vụ thuê máy chủ và ứng dụng một số phân hệ (module) trong quản lý điều hành, sản xuất tại Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV

Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực và kinh nghiệm tham gia chào giá gói cung cấp với các nội dung chủ yếu như sau:

- Tên mời nhà cung cấp: Công ty nhiệt điện Na Dương - TKV
 - Địa chỉ: Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn.
 - Tên gói cung cấp: Cung cấp Máy tính bảng và dịch vụ thuê máy chủ và ứng dụng một số phân hệ (module) trong quản lý điều hành, sản xuất tại Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV
 - Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Chào hàng cạnh tranh rút gọn
 - Thời gian phát hành Bản yêu cầu báo giá: kể từ ngày đăng tải đến trước 14 giờ, ngày 31 tháng 7 năm 2026 (*Có Bản yêu cầu báo giá kèm theo*)
 - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ báo giá: Bộ phận văn thư, Phòng Tổ chức hành chính, Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV (*địa chỉ: Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn*)
 - Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ báo giá: 14 giờ, ngày 31 tháng 7 năm 2026.
- Hồ sơ báo giá sẽ được mở công khai vào lúc: 14 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2026 tại Văn phòng Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV (*địa chỉ: Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn*).

Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV kính mời đại diện của các nhà cung cấp nộp hồ sơ báo giá tới tham dự lễ mở Hồ sơ báo giá vào thời gian và địa điểm như đã nêu ở trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website TKV;
- Website ĐLTKV;
- PGD, KTT (e-copy);
- Phòng: KTAT, KTTC;
- Lưu: VT, KHĐTVT, LTH (2b)



GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Tuyên

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN NA DƯƠNG - TKV
—★—

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói cung cấp:

Gói cung cấp: Cung cấp Máy tính bảng và dịch vụ thuê máy chủ và ứng dụng một số phân hệ (module) trong quản lý điều hành, sản xuất tại Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV

Phát hành ngày:

Theo thông báo mời nhà cung cấp

Ban hành kèm theo Quyết định:

Số: 424 /QĐ-NĐND ngày 20 / 7 /2026 của Giám đốc Công ty nhiệt điện Na Dương - TKV

Tổ chuyên gia

TỔ TRƯỞNG



Nguyễn Đức Dương

Bên mời nhà cung cấp
Công ty nhiệt điện Na Dương - TKV

GIÁM ĐỐC



Phạm Đức Tuyên

MỤC LỤC

Mô tả tóm tắt

Chương I. Chỉ dẫn nhà cung cấp

Chương II. Tiêu chuẩn đánh giá báo giá

Chương III. Biểu mẫu

Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp

Chương V. Dự thảo hợp đồng

2970
ÔNG
HỆT B
JONG
HTON
+ LUC
CTCI
/G-1

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Bên mời nhà cung cấp	Công ty nhiệt điện Na Dương- TKV
Gói cung cấp	Gói cung cấp: Cung cấp Máy tính bảng và dịch vụ thuê máy chủ và ứng dụng một số phân hệ (module) trong quản lý điều hành, sản xuất tại Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV
Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV	Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty điện lực - TKV về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty điện lực - TKV - CTCP (ĐLTKV)
BYCBG	Bản yêu cầu báo giá

342
TY
EN
TK
CÓN
TKV
LN

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

1. Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói cung cấp này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a. Được đăng ký thành lập, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật;
- b. Có báo cáo tài chính năm 2025 và văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế năm 2025;
- c. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;
- d. Không có tên trong danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình lựa chọn nhà cung cấp của ĐLTKV, đơn vị lựa chọn Nhà cung cấp.

2. Nhà cung cấp là hộ kinh doanh có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện theo luật đấu cung cấp.

3. Nhà cung cấp là cá nhân có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ nhưng không giới hạn ở các điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của nhà nước mà cá nhân đó là công dân.
- b) Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp theo quy định của pháp luật (tùy thuộc từng hoạt động cung cấp dịch vụ Người có thẩm quyền yêu cầu cụ thể về điều kiện này).
- c) Đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- d) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- e) Không có tên trong danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình lựa chọn nhà cung cấp của ĐLTKV, đơn vị lựa chọn Nhà cung cấp.

4. Nhà cung cấp có tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 và Khoản 2 Mục này được tham dự nộp hồ sơ gói cung cấp với tư cách độc lập hoặc liên danh; trường hợp liên danh phải có văn bản thỏa thuận giữa các thành viên, trong đó quy định rõ trách nhiệm của thành viên đứng đầu liên danh và trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên trong liên danh.

Mục 2. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói cung cấp (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của BYCBG.

2. Nhà cung cấp phải nộp Báo giá cho toàn bộ công việc và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong cột “Mô tả công việc mời cung cấp” tại Bảng tổng hợp giá chào quy định tại Mẫu số 04 Chương III - Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói cung cấp, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong BYCBG và không được người mua thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà cung cấp phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các gói cung cấp cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả gói cung cấp. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong BG hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời nhà cung cấp nhận được trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp. Thư giảm giá sẽ được bên mời nhà cung cấp bảo quản như một phần của BG và được mở đồng thời cùng BG của nhà cung cấp; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng BG và không được ghi vào biên bản mở hồ sơ tham dự gói cung cấp thì không có giá trị.

4. Giá chào của nhà cung cấp phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp theo quy định. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì BG của nhà cung cấp sẽ bị loại.

Mục 3. Thành phần của Hồ sơ báo giá

Hồ sơ báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III - Biểu mẫu;
2. Thỏa thuận liên danh nếu là nhà cung cấp liên danh theo Mẫu số 03 - Biểu mẫu;
3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng, của nhà cung cấp và tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà cung cấp;
4. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 04 (bao gồm mẫu số 04A và 04B) Chương III - Biểu mẫu;
5. Bản cam kết thực hiện gói cung cấp theo Mẫu số 05 Chương III - Biểu mẫu;
6. Các nội dung khác yêu cầu trong BYCBG (nếu có).

Mục 4. Quy cách của Hồ sơ báo giá

1. Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và 01 bản chụp Hồ sơ báo giá đồng thời

ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là “BẢN GỐC HỒ SƠ BÁO GIÁ”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ BÁO GIÁ”.

2. Túi đựng Báo giá của nhà cung cấp phải được niêm phong và ghi rõ tên gói cung cấp, tên nhà cung cấp, tên Bên mời nhà cung cấp. Bên mời nhà cung cấp có trách nhiệm bảo mật thông tin trong Báo giá của nhà cung cấp.

3. Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì Báo giá của nhà cung cấp bị loại.

4. Tất cả các thành phần của Hồ sơ báo giá nêu tại Mục 3 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp, trường hợp ủy quyền thì kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền).

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

Mục 5. Thời gian có hiệu lực của Báo giá

1. Thời gian có hiệu lực của báo giá là 60 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp. Báo giá nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của Báo giá, bên mời nhà cung cấp có thể đề nghị các nhà cung cấp gia hạn hiệu lực của Báo giá đồng thời yêu cầu nhà cung cấp gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm tham dự gói cung cấp. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc gia hạn thì Báo giá của nhà cung cấp này không được xem xét tiếp và trong trường hợp này nhà cung cấp được nhận lại bảo đảm tham dự gói cung cấp. Nhà cung cấp chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của Báo giá.

Mục 6. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi Hồ sơ báo giá

1. Nhà cung cấp chuẩn bị và nộp 01 Hồ sơ báo giá trực tiếp hoặc gửi Hồ sơ báo giá theo đường bưu điện cho bộ phận văn thư (thông qua Biên bản giao nhận, giấy giới thiệu, CCCD của người đến nộp) của bên mời nhà cung cấp nhưng phải đảm bảo bên mời nhà cung cấp nhận được trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp là:

Vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2026. Bộ phận văn thư có trách nhiệm bảo quản và bàn giao lại cho Tổ chuyên gia một lần tất cả các hồ sơ đã nhận ở thời điểm sau khi hết hạn nộp Hồ sơ báo giá và trước thời điểm mở Hồ sơ báo giá.

2. Bên mời nhà cung cấp sẽ tiếp nhận Hồ sơ báo giá của tất cả nhà cung cấp nộp Hồ sơ báo giá trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp. Trường hợp nhà cung cấp nộp Hồ sơ báo giá sau thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp thì Hồ sơ báo giá bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà cung cấp.

3. Sau khi nộp, nhà cung cấp có thể rút lại Hồ sơ báo giá bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp đến bên mời nhà cung cấp trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp.

Trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ báo giá tham dự gói cung cấp, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế báo giá thì nhà cung cấp nộp Hồ sơ báo giá thay thế hoặc Hồ sơ báo giá sửa đổi cho bên mời nhà cung cấp.

Mục 7. Mở hồ sơ tham dự gói cung cấp

1. Bên mời nhà cung cấp tiến hành mở công khai Hồ sơ báo giá của các nhà cung cấp vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2026 tại Công ty nhiệt điện Na Dương - TKV (Địa chỉ: Văn phòng Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV, Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn) trước sự chứng kiến của các nhà cung cấp tham dự lễ hồ sơ tham dự gói cung cấp. Việc mở hồ sơ tham dự gói cung cấp không phụ thuộc vào số lượng nhà cung cấp tham gia, sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà cung cấp tham dự.

2. Việc mở Hồ sơ báo giá tham dự gói cung cấp được thực hiện đối với từng Hồ sơ báo giá theo thứ tự chữ cái tên của nhà cung cấp và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở bản Hồ sơ báo giá và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: Tên nhà cung cấp, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của Báo giá, thời gian thực hiện hợp đồng và các thông tin khác mà bên mời nhà cung cấp thấy cần thiết. Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở hồ sơ tham dự gói cung cấp mới được tiếp tục xem xét và đánh giá;

c) Đại diện của bên mời nhà cung cấp phải ký xác nhận vào bản gốc đơn chào hàng, giấy ủy quyền, bảo đảm tham dự gói cung cấp, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có), bản cam kết thực hiện gói cung cấp. Bên mời nhà cung cấp không được loại bỏ bất kỳ Hồ sơ báo giá nào khi mở hồ sơ tham dự gói cung cấp, trừ các Hồ sơ báo giá nộp sau thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp.

3. Bên mời nhà cung cấp phải lập biên bản mở hồ sơ tham dự gói cung cấp trong đó bao gồm các thông tin quy định tại khoản 2 Mục này. Biên bản mở hồ sơ tham dự gói cung cấp phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời nhà cung cấp và các

nhà cung cấp tham dự lễ mở hồ sơ tham dự gói cung cấp. Việc thiếu chữ ký của nhà cung cấp trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở hồ sơ tham dự gói cung cấp sẽ được gửi cho tất cả các nhà cung cấp tham dự gói cung cấp.

Mục 8. Điều kiện xét duyệt nhà cung cấp được lựa chọn

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá hợp lệ;
2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá Báo giá;
3. Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá Báo giá;
4. Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào;
5. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất;
6. Có giá đề nghị trúng gói cung cấp không vượt dự toán gói cung cấp được phê duyệt.

Mục 9. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và đăng tải kết quả lựa chọn nhà cung cấp trên Website của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (<https://vinacomin.vn>), Website của ĐLTKV (<http://dienluctkv.vn>).
2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, bên mời nhà cung cấp sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Mục 10. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Hồ sơ báo giá của nhà cung cấp được lựa chọn còn hiệu lực.
2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà cung cấp được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện gói cung cấp. Trường hợp cần thiết, người mua tiến hành xác minh thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp, nếu vẫn đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói cung cấp thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Trường hợp thực tế nhà cung cấp không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định nêu trong BYCBG thì người mua sẽ từ chối ký kết hợp đồng

với nhà cung cấp. Khi đó, người mua sẽ huỷ quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp và mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.

3. Người mua phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói cung cấp theo đúng tiến độ.

Mục 11. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà cung cấp được lựa chọn phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành hoặc đặt cọc với giá trị và nội dung theo quy định tại Điều 9 Chương V. Dự thảo hợp đồng ban hành kèm BYCBG này. Trường hợp nhà cung cấp sử dụng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì phải lập theo Mẫu số 06 Chương V. Dự thảo hợp đồng hoặc một mẫu khác được người mua chấp thuận.

2. Nhà cung cấp không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

- a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Mục 12. Giải quyết kiến nghị trong lựa chọn nhà cung cấp

1. Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của người mua: Công ty nhiệt điện Na Dương - TKV (Địa chỉ: Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn, Điện thoại: 02053.844263);

b) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của người có thẩm quyền: Công ty nhiệt điện Na Dương - TKV (Địa chỉ: Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn, Điện thoại: 02053.844263)

c) Địa chỉ bộ phận thường trực giúp việc của bên mời nhà cung cấp: Công ty nhiệt điện Na Dương - TKV (Địa chỉ: Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn, Điện thoại: 02053.844263).

Mục 14. Theo dõi, giám sát quá trình lựa chọn nhà cung cấp

Khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp quy định trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, nhà cung cấp có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát theo địa chỉ sau: Công ty nhiệt điện Na Dương - TKV
(Địa chỉ: Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn, Điện thoại: 02053.844263.

01/01/2018
Lạng Sơn

HL
A
H

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ BÁO GIÁ

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của Báo giá

1.1. Kiểm tra Báo giá

Kiểm tra các thành phần của Hồ sơ báo giá theo yêu cầu tại Mục 3 Chương I - Chỉ dẫn nhà cung cấp.

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của Hồ sơ báo giá

Báo giá của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc Báo giá;
- b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của BYCBG. Đối với nhà cung cấp liên danh, đơn chào hàng phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào hàng theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh;
- c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong BYCBG;
- d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho người mua, bên mời nhà cung cấp;
- đ) Thời gian có hiệu lực của Báo giá đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 4 Chương I - Chỉ dẫn nhà cung cấp;
- e) Không có tên trong hai hoặc nhiều Báo giá với tư cách là nhà cung cấp chính (nhà cung cấp độc lập hoặc thành viên trong liên danh);
- g) Có thỏa thuận liên danh với đầy đủ thông tin theo Mẫu số 03 Chương III - Biểu mẫu;
- h) Nhà cung cấp bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I - Chỉ dẫn nhà cung cấp.

Nhà cung cấp có Báo giá hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Nhà cung cấp cam kết đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện Gói cung cấp: Cung cấp Máy tính bảng và dịch vụ thuê máy chủ và ứng dụng một số phân hệ (module) trong quản lý điều hành, sản xuất tại Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV trong đơn chào hàng;

Handwritten signatures and initials.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt

Báo giá được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả nội dung yêu cầu đều được đánh giá là “đạt” và khi đó sẽ được tiếp tục xem xét về mặt tài chính. Báo giá có bất kỳ một nội dung nào trong các tiêu chí trong bảng dưới đây được đánh giá là không đạt thì Báo giá đó không đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Yêu cầu về hàng hoá	Hàng hóa chào được sản xuất từ năm 2026 trở lại đây, có xuất xứ rõ ràng, đầy đủ số lượng, chủng loại, nhãn mác, mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng, đầy đủ tài liệu kỹ thuật như yêu cầu của BYCBG - Có cam kết cung cấp giấy chứng nhận chất lượng, nguồn gốc xuất xứ.	Đạt
	Hàng hóa chào không được sản xuất từ năm 2026 trở lại đây; không có xuất xứ rõ ràng; không đầy đủ số lượng, chủng loại, nhãn mác, mã hiệu; thông số kỹ thuật không rõ ràng; không đầy đủ tài liệu kỹ thuật như yêu cầu của BYCBG - Không có cam kết cung cấp giấy chứng nhận chất lượng, nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá.	Không đạt
2. Yêu cầu kỹ thuật	- Khối lượng đầy đủ theo phạm vi công việc tại Chương IV của BYCBG. - Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, chi tiết, khả thi đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng của từng nội dung công việc theo yêu cầu tại Chương IV của BYCBG.	Đạt
	Không đáp ứng 1 trong 2 yêu cầu nêu trên	Không đạt
3. Yêu cầu về tiến độ	Thời gian thực hiện gói cung cấp ≤ 60 ngày	Đạt
	Thời gian thực hiện gói cung cấp > 60 ngày	Không đạt
4. Cam kết về dịch vụ	Có cam kết cung cấp các dịch vụ đi kèm bao gồm: cấu hình, cài đặt hệ thống; đào tạo và hướng dẫn sử dụng; Hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình cài đặt/lắp đặt và trong suốt thời gian bảo hành.	Đạt
	Không có cam kết cung cấp các dịch vụ đi kèm bao gồm: cấu hình, cài đặt hệ thống; đào tạo và hướng dẫn sử dụng; Hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình cài đặt/lắp đặt và trong suốt thời gian bảo hành.	Không đạt
5. Yêu cầu về an toàn lao động, phòng chống cháy	- Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi theo yêu cầu tại Chương IV của BYCBG.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
nỗ và vệ sinh môi trường	- Có cam kết theo yêu cầu tại Chương IV của BYCBG. Không đáp ứng 1 trong 2 yêu cầu nêu trên	
6. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì	- Có cam kết bảo hành hàng hoá và dịch vụ đi kèm ≥ 12 tháng	Không đạt
	- Có cam kết bảo hành hàng hoá và dịch vụ đi kèm < 12 tháng	Đạt
7. Yêu cầu khác	- Có cam kết cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ, chất lượng của thiết bị cung cấp cho gói cung cấp. - Có cam kết cung cấp đủ nhân sự và thiết bị để thực hiện gói cung cấp, cam kết chịu trách nhiệm về an toàn cho nhân sự và thiết bị của nhà cung cấp trong quá trình thực hiện gói cung cấp.	Không đạt
	Không có cam kết 1 trong 2 yêu cầu nêu trên	Đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

HL

Mục 4. Xác định giá chào

Xác định giá chào theo phương pháp giá thấp nhất.

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xác định ưu đãi (nếu có);

Bước 6: Xếp hạng nhà cung cấp. Báo có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt giá trị dự toán gói cung cấp thì được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói cung cấp, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong BYCBG và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong BYCBG thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong BYCBG ;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời nhà cung cấp cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà cung cấp chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì

trong trường hợp này thành tiền của gói cung cấp sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong BG của nhà cung cấp có sai lệch;

Trường hợp một gói cung cấp trong BG của nhà cung cấp có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với gói cung cấp này trong số các BG của nhà cung cấp khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong BG của các nhà cung cấp vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của gói cung cấp này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói cung cấp làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà cung cấp duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong BG của nhà cung cấp này; trường hợp BG của nhà cung cấp không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói cung cấp được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà cung cấp có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào hàng.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG⁽¹⁾

Ngày: ____ [*Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng*]

Tên gói cung cấp: ____ [*Ghi tên gói cung cấp theo thông báo mời chào hàng*]

Kính gửi: [*Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời nhà cung cấp*]

Sau khi nghiên cứu Bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi Bản yêu cầu báo giá số ____ [*Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên nhà cung cấp*], có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà cung cấp*] cam kết thực hiện gói cung cấp ____ [*Ghi tên gói cung cấp*] theo đúng yêu cầu của Bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền*]⁽²⁾ cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [*Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói cung cấp*]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;
3. Không có tên trong danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình lựa chọn nhà cung cấp của ĐLTKV, đơn vị lựa chọn Nhà cung cấp.
4. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong lựa chọn nhà cung cấp.
5. Có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện Gói cung cấp: Cung cấp Máy tính bảng và dịch vụ thuê máy chủ và ứng dụng một số phân hệ (module) trong quản lý điều hành, sản xuất tại Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV
6. Những thông tin kê khai trong báo giá là trung thực.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh rút gọn.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày⁽⁴⁾, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽⁶⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

- (1) Nhà cung cấp lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời nhà cung cấp, nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của hồ sơ chào giá, được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có).
- (2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho người mua, bên mời nhà cung cấp.
- (3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 1 Chương IV - Yêu cầu đối với gói cung cấp.
- (4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của BYCBG
- (5) Ghi ngày đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp theo quy định của BYCBG
- (6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà cung cấp là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn chào hàng. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà cung cấp độc lập. Nếu nhà cung cấp được lựa chọn, trước khi ký kết hợp đồng, nhà cung cấp phải trình người mua bản chụp được chứng thực các văn bản này.

HL

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp], là người đại diện theo pháp luật của [Ghi tên nhà cung cấp] có địa chỉ tại -- [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] bằng văn bản này ủy quyền cho [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng gói cung cấp [Ghi tên gói cung cấp] do [Ghi tên bên mời nhà cung cấp] tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời nhà cung cấp trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ báo giá;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với người mua nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của [Ghi tên nhà cung cấp]. [Ghi tên nhà cung cấp] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu (nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà
cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời nhà cung cấp cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp

được ủy quyền có thể là dấu của nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng.

HL

...C.T.C.P...
N...

HL

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gói cung cấp: _____ [Ghi tên gói cung cấp theo thông báo mời chào hàng]

Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói cung cấp _____ [Ghi tên gói cung cấp] phát hành ngày _____
[ghi ngày được ghi trên BYCBG];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

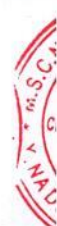
Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia chào hàng gói cung cấp _____ [Ghi tên gói cung cấp].
2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói cung cấp này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].
3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói cung cấp này. Trường hợp được lựa chọn, không thành



viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho người mua theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác ____ [*Ghi rõ hình thức xử lý khác*].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói cung cấp ____ [*Ghi tên gói cung cấp*] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời nhà cung cấp trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ YCBGCHCTRG và văn bản giải trình, làm rõ BG;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [*Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- ____ - ____	- ____ - ____
2	Tên thành viên thứ 2	- ____ - ____	- ____ - ____
....			

Tổng cộng	Toàn bộ công việc của gói cung cấp	100%
-----------	---------------------------------------	------

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
 - Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
 - Nhà cung cấp liên danh không được lựa chọn;
 - Huỷ lựa chọn nhà cung cấp gói cung cấp ____ [Ghi tên gói cung cấp] theo thông báo của bên mời nhà cung cấp.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói cung cấp, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

HL

4

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá dự cung cấp
1	Giá chào của hàng hóa	^(M) [Trích xuất từ Mẫu 04A]
2	Dịch vụ liên quan	^(I) [Trích xuất từ Mẫu 04B]
	Tổng cộng giá chào (Kết chuyển sang đơn chào hàng)	(M) + (I)

KL

703.
GTY
ĐIỆN
G-TN
GCOI
TKV
LAV7
th

BẢNG GIÁ HÀNG HÓA

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))
1	Máy tính bảng					Xem tại Chương IV	Bộ	29		M
Tổng giá chào hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)										M

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu

Ghi chú:

- Giá hàng hoá của Gói cung cấp đã được phê duyệt đã bao gồm thuế GTGT với mức thuế suất là 8%. Để đảm bảo công bằng cho tất cả các nhà cung cấp trong quá trình đánh giá về tài chính đối với các Hồ sơ chào giá, đề nghị các nhà cung cấp chào giá hàng hoá đã bao gồm thuế GTGT với mức thuế suất là 8% và công bố rõ mức thuế suất thuế GTGT trong giá chào hàng hoá ở trên.
- Trường hợp nhà cung cấp không công bố giá chào hàng hoá đã bao gồm thuế GTGT với mức thuế suất là 8% hoặc không công bố rõ mức thuế suất thuế GTGT trong giá chào hàng hoá thì được hiểu là giá chào hàng hoá của nhà cung cấp đã bao gồm thuế GTGT với mức thuế suất là 8%.
- Trường hợp nhà cung cấp chào giá hàng hoá và công bố mức thuế suất thuế GTGT khác 8% thì khi đánh giá về tài chính đối với Hồ sơ chào giá của nhà cung cấp đó, bên mời cung cấp sẽ hiệu chỉnh thuế GTGT trong giá chào hàng hoá của nhà cung cấp về mức thuế suất 8%.

BẢNG GIÁ DỰ CUNG CẤP CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Địa điểm thực hiện dịch vụ	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))
1	Thuê máy chủ Cloud Sever	- Gói dịch vụ: 16VCPU - Ram: 32GB - Hệ điều hành: Linux - Ổ cứng: 500 GB - Địa chỉ IP: 01 - Băng thông chia sẻ trong nước: 100Mbps - Băng thông chia sẻ quốc tế: 10Mbps - Backup định kỳ: 01 lần/ngày - Dịch vụ quét virus: 01 lần/năm	NMNĐ Na Dương	Tháng	12		
2	Thiết kế Website, cổng nội bộ trên website làm nền tảng triển khai hệ thống thông tin tổng thể	Xem tại Chương IV		Website	01		
3	Triển khai phân hệ (module) sổ nhật ký vận hành điện tử	Xem tại Chương IV		Module	01		

HL

~~CHỖ X M.S.O~~

4	Triển khai phân hệ (module) quản lý ra vào nhà máy	Xem tại Chương IV	Module	01		
5	Triển khai app trên 2 nền tảng iOS và Android	Xem tại Chương IV	App	01		
Tổng giá chào dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						(I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Giá phần dịch vụ của gói cung cấp được phê duyệt đã bao gồm thuế GTGT với mức thuế suất như sau:

+ Dịch vụ có số thứ tự 1 ở trên: Thuế GTGT là 10%

+ Các mục dịch vụ có số thứ tự từ 2 đến 5 ở trên: Thuế GTGT là 8%

Để đảm bảo công bằng cho tất cả các nhà cung cấp trong quá trình đánh giá về tài chính đối với các Hồ sơ chào giá, đề nghị các nhà cung cấp chào giá dịch vụ đã bao gồm thuế GTGT với mức thuế suất là 10% (đối với mục dịch vụ số 1) và 8% đối với các mục còn lại và công bố rõ mức thuế suất thuế GTGT trong giá chào dịch vụ.

- Trường hợp nhà cung cấp không công bố giá chào dịch vụ đã bao gồm thuế GTGT với mức thuế suất như trên hoặc không công bố rõ mức thuế suất thuế GTGT trong giá chào dịch vụ thì được hiểu là giá chào của nhà cung cấp đã bao gồm thuế GTGT với mức thuế suất là 10% (đối với mục 1) và 8% đối với các mục dịch vụ còn lại.

- Trường hợp nhà cung cấp chào giá dịch vụ và công bố mức thuế suất thuế GTGT khác yêu cầu ở trên thì khi đánh giá về tài chính đối với Hồ sơ chào giá của nhà cung cấp đó, bên mời cung cấp sẽ hiệu chỉnh thuế GTGT trong giá chào dịch vụ của nhà cung cấp về mức thuế suất 10% (đối với mục 1) và 8% đối với các mục dịch vụ còn lại.

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI CUNG CẤP

Ngày: --- [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói cung cấp: ____ [Ghi tên gói cung cấp theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: ____ [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời nhà cung cấp]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu báo giá chào hàng cạnh tranh rút gọn văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu báo giá chào hàng cạnh tranh rút gọn số ____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] do ____ [Ghi tên bên mời nhà cung cấp] phát hành, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết:

- Cam kết thực hiện gói cung cấp ____ [Ghi tên gói cung cấp] theo đúng nội dung yêu cầu nêu trong Bản yêu cầu báo giá chào hàng cạnh tranh rút gọn được duyệt.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Trường hợp nhà cung cấp liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải cam kết theo mẫu này.



Chương IV. YÊU CẦU CỦA GÓI CUNG CẤP

Mục 1. Phạm vi cung cấp

Hàng hóa và dịch vụ liên quan đáp ứng yêu cầu theo bảng sau:

Bảng số 01. Phạm vi cung cấp hàng hóa

Stt	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Khối lượng	Mô tả yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
1	Máy tính bảng	Bộ	29	Samsung Galaxy Tab S10 Lite 5G 6GB/128GB (hoặc tương đương) - Màn hình rộng: $\geq 10.9"$ - Tần số quét: 90Hz - Hệ điều hành: Android 15 trở lên hoặc IOS - Ram: $\geq 6GB$ - Bộ nhớ trong: $\geq 128GB$ - Dung lượng pin: $\geq 8000 mAh$ - Sim: Nano Sim hoặc eSim - Hỗ trợ sạc: 25W - Chất liệu: Nhôm nguyên khối	

* **Ghi chú:** Trong trường hợp Nhà cung cấp chào hàng hoá khác với hàng hoá được làm chỉ dẫn kỹ thuật nêu trên, Nhà cung cấp phải lập bảng so sánh kèm các tài liệu để chứng minh hàng hoá do mình đề xuất là tương đương và đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu của của Bản yêu cầu chào gia.

STT	Mô tả dịch vụ	ĐVT	Khối lượng	Yêu cầu kỹ thuật và kết quả đầu ra
1	Thuê máy chủ Cloud Sever	Tháng	12	Gói dịch vụ: 16VCPU - Ram: 32GB - Hệ điều hành: Linux - Ổ cứng: 500 GB - Địa chỉ IP: 01 - Băng thông chia sẻ trong nước: 100Mbps - Băng thông chia sẻ quốc tế: 10Mbps - Backup định kỳ: 01 lần/ngày - Dịch vụ quét virus: 01 lần/năm
2	Thiết kế Website, công nghệ nội bộ trên website làm nền tảng triển khai hệ thống thông tin tổng thể	Website	01	- Website phải thể hiện nhận diện thương hiệu của chủ đầu tư. - Thiết kế giao diện tương thích trên máy tính, máy tính bảng, điện thoại. - Có đầy đủ chuyên mục Giới thiệu, Sản phẩm, Tin tức - Sự kiện, Hình ảnh - Video, Liên hệ và các chuyên mục khác theo yêu cầu. - Cho phép cập nhật bài viết, hình ảnh, video, tài liệu. - Xây dựng công nghệ nội bộ trên website, là điểm truy cập tập trung điều hướng đến các phân hệ module theo phân quyền người dùng. - Bàn giao tài liệu kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng và đào tạo chuyển giao
3	Triển khai phân hệ (module) số nhận ký vận hành điện tử	Module	01	- Xây dựng hoạt động trên nền tảng Web và ứng dụng di động (android/IOS). - Chuẩn hoá, số hoá toàn bộ các biểu mẫu sổ sách vận hành, giao nhận ca, ...theo quy định của chủ đầu tư. - Cho phép bổ sung, chỉnh sửa và phát triển thêm các biểu mẫu trong quá trình sử dụng. - Đáp ứng quy trình nghiệp vụ, quản lý vận hành của Chủ đầu tư. - Quản lý danh mục các đơn vị phân quyền theo cơ cấu tổ chức chủ đầu tư. - Hỗ trợ chụp ảnh, đính kèm hình ảnh, tài liệu, biên bản và các tệp liên quan vào từng bản ghi nhận ký. - Hỗ trợ chữ ký của người vận hành, quản lý theo phân quyền; lưu trữ đầy đủ lịch sử ký và thời gian ký. - Ghi nhận đầy đủ lịch sử thao tác (Audit Log), bảo đảm truy xuất nguồn gốc dữ liệu, không cho phép chỉnh sửa dữ liệu đã được khóa hoặc đã phê duyệt khi chưa được cấp quyền. - Cung cấp chức năng tra cứu, tìm kiếm, thống kê, tổng hợp dữ liệu; xuất báo cáo theo thời gian, ca trực, tổ máy, phân xưởng và các tiêu chí nghiệp vụ.

				- Hỗ trợ xuất dữ liệu theo các định dạng PDF, Excel và in biểu mẫu theo đúng mẫu quy định của Chủ đầu tư. - Cung cấp API để tích hợp với các hệ thống quản lý, SCADA/DCS, ERP hoặc các hệ thống khác khi Chủ đầu tư có nhu cầu. Dữ liệu được lưu trữ tập trung trên máy chủ, thực hiện sao lưu định kỳ, bảo đảm an toàn thông tin và khả năng mở rộng hệ thống - Bàn giao tài liệu kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng và đào tạo chuyển giao
4	Triển khai phân hệ (module) quản lý ra vào nhà máy	Module	01	- Xây dựng phân hệ quản lý đăng ký và kiểm soát người, phương tiện ra vào nhà máy trên nền tảng website. - Quản lý thông tin cán bộ, khách, nhà thầu và phương tiện ra vào nhà máy. - Hỗ trợ đăng ký, phê duyệt và kiểm soát ra vào theo quy trình của Chủ đầu tư. - Tích hợp camera AI nhận diện biển số xe, quét CCCD/QR Code - Lưu trữ lịch sử người, phương tiện, hình ảnh và thời gian ra vào; hỗ trợ tra cứu, thống kê và xuất báo cáo. - Phân quyền người dùng, lưu vết thao tác, bảo đảm an toàn dữ liệu. - Bàn giao tài liệu kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng và đào tạo chuyển giao
5	Triển khai app trên 2 nền tảng iOS và Android	App	01	- Phát triển ứng dụng di động tương thích hệ điều hành Android và iOS. - Đồng bộ dữ liệu với nền tảng web theo thời gian thực. - Đăng nhập bằng tài khoản hệ thống, phân quyền theo vai trò người sử dụng. - Hỗ trợ nhập liệu, tra cứu, phê duyệt và cập nhật dữ liệu trực tuyến. - Hỗ trợ nhận thông báo (Push Notification) khi phát sinh công việc hoặc yêu cầu xử lý. - Bàn giao file cài đặt ứng dụng lên Google Play/App Store và tài liệu hướng dẫn sử dụng.

Mục 2. Tiến độ cung cấp.

Tiến độ thực hiện gói cung cấp ≤ 60 ngày

Mục 3. Yêu cầu về nhân sự và thiết bị

Nhà cung cấp cam kết bố trí đủ nhân sự và thiết bị để thực hiện gói cung cấp đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tiến độ của gói cung cấp.

Tự chịu trách nhiệm về an toàn cho nhân sự và thiết bị của nhà cung cấp trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Mục 4. Yêu cầu về kỹ thuật

4.1 Yêu cầu về hàng hoá, giải pháp kỹ thuật:

- Hàng hoá cung cấp đáp ứng đầy đủ số lượng, mã hiệu và thông số kỹ thuật

tại bảng số 01 Phạm vi cung cấp hàng hoá.

- Hàng hoá mới 100% được sản xuất từ năm 2026 trở về sau, có đầy đủ giấy tờ hợp lệ CO, CQ.

- Hàng hoá có đầy đủ phụ kiện đi kèm như Sách hướng dẫn, Bút cảm ứng, Cây lấy sim, Hộp máy, Cáp Type C - Type C, cáp sạc,

- Thiết bị có hệ điều hành bản quyền mới nhất, hỗ trợ cập nhật bảo mật lâu dài.

- Thiết bị đảm bảo cài đặt và vận hành tốt các phần mềm, web, app khi triển khai các phân hệ module bên trên

- Thiết bị phải có chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy theo quy định của nhà nước.

4.2 Yêu cầu về an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường

- Tuân thủ đầy đủ các biện pháp an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường theo quy định.

4.3 Yêu cầu về nhân sự, thiết bị

- Nhân sự thực hiện dự án phải có chuyên ngành phù hợp với lập trình, thiết kế web, app, công nghệ thông tin,...

- Nhân sự thực hiện dự án có kinh nghiệm đã từng thực hiện dự án, gói thầu có quy mô, tính chất tương tự

4.4 Yêu cầu về bảo hành:

- Hàng hoá thiết bị được bảo hành chính hãng 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu thiết bị.

- Nhà thầu bảo hành dịch vụ ≥ 12 tháng, quá trình sử dụng nhà thầu có nghĩa vụ hỗ trợ chủ đầu tư khắc phục các vướng mắc cũng như chỉnh sửa hệ thống cho phù hợp theo yêu cầu của chủ đầu tư.

HL

th 7

Chương V: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: /2026/HĐSXKD-ND

Căn cứ:

Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ Quyết định sốngày tháng.....năm. của Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV về việc

Căn cứ nhu cầu, chức năng, quyền hạn và khả năng của hai bên;

Hôm nay, Tại Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN NA DƯƠNG - TKV

Đại diện:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Tài khoản số:

BÊN B:

Đại diện

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản số:

Mã số thuế:

Hai bên cùng thoả thuận, nhất trí ký kết hợp đồng với các điều khoản và điều kiện sau:

Điều 1: Đối tượng hợp đồng:

Bên A đồng ý thuê Bên B thực hiện gói cung cấp: Cung cấp Máy tính bảng và dịch vụ thuê máy chủ và ứng dụng một số phân hệ (module) trong quản lý điều hành, sản xuất tại Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV theo danh mục tại phụ lục kèm theo.

Điều 2: Thời gian thực hiện hợp đồng:

Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 3: Trách nhiệm của hai bên:

3.1. Trách nhiệm của bên A:

Thông báo cho Bên B về nội dung công việc, khối lượng dự kiến và tiến độ yêu cầu của công việc cần thực hiện;

Tổ chức giám sát các hạng mục công việc do bên B thực hiện;

Tạm dừng thi công và yêu cầu khắc phục hậu quả khi bên B vi phạm các quy định về chất lượng công việc, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ;

Tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành cho Bên B kể từ ngày Bên B đề nghị nghiệm thu;

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 4 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

3.2. Trách nhiệm của Bên B:

Tiếp nhận thiết bị sửa chữa và mặt bằng thi công do Bên A bàn giao.

Lập kế hoạch, phương án tổ chức triển khai;

Bố trí đủ lực lượng cán bộ kỹ thuật và công nhân kỹ thuật, vật tư, thiết bị phù hợp với yêu cầu công việc để tổ chức sửa chữa theo tiến độ Bên A yêu cầu, Bên B lập danh sách cán bộ kỹ thuật và lao động tham gia thực hiện cho Bên A;

Được thay đổi các biện pháp thi công sau khi được bên A chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở giá hợp đồng đã ký kết;

Tổ chức cung cấp hàng hoá và dịch vụ đảm bảo chất lượng, đảm bảo tiến độ theo yêu cầu và không làm ảnh hưởng đến sản xuất của Bên A;

Được quyền đề xuất với bên A về khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng; từ chối thực hiện những công việc ngoài phạm vi của hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của bên A;

Thực hiện việc nghiệm thu từng thành phần công việc theo yêu cầu của bên A và theo đúng quy định của Nhà nước;

Được quyền đòi bồi thường thiệt hại khi bên A chậm bàn giao thiết bị và các thiệt hại khác do lỗi của bên A gây ra;

Chịu trách nhiệm về chất lượng công việc do mình đảm nhận.

Phối hợp với các nhà cung cấp khác cùng thực hiện trên công trường (nếu có);

Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về phương án phòng chống cháy nổ, giữ gìn trật tự an ninh trong khu vực của Bên A. Nếu vi phạm thì phải xử lý và bồi thường thiệt hại theo quy định;

Di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường trong thời hạn quy định sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao;

10
N
H
D
NH
Đ
Đ
C
ONC

Cấp hoá đơn hợp lệ theo quy định của Bộ Tài chính cho Bên A theo giá trị quyết toán đã thống nhất;

Chịu trách nhiệm bảo hành hàng hoá và dịch vụ liên quan theo quy định đối với từng nội dung công việc kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng;

Tự chịu trách nhiệm về an toàn cho nhân sự và thiết bị của mình trong quá trình thi công.

Điều 4: Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán.

1. Giá hợp đồng: VND (đã bao gồm thuế GTGT)

Trong đó:

Bằng chữ:

2. Thuế GTGT: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp nếu thuế GTGT có thay đổi theo quy định hiện hành của nhà nước tại thời điểm xuất hóa đơn. Việc thực hiện điều chỉnh thuế suất theo quy định của nhà nước không phải thực hiện ký kết phụ lục hợp đồng và sẽ được thực hiện trong quá trình quyết toán, thanh lý hợp đồng.

3. Thanh toán:

Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam

Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản

3.1. Tạm ứng: Không

3.2. Thanh toán

- Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị quyết toán hợp đồng trong vòng 45 ngày làm việc (không tính ngày thứ 7, chủ nhật, lễ, tết) kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, bao gồm:

+ Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B;

+ Hóa đơn tài chính 100% giá trị khối lượng hoàn thành Hợp đồng hợp lệ;

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng được ký xác nhận bởi đại diện hợp pháp của hai bên;

+ Bảng xác nhận giá trị quyết toán hợp đồng;

+ Chứng thư bảo lãnh bảo hành do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành;

+ Biên bản bàn giao hồ sơ thanh toán;

+ Các chứng từ liên quan khác (nếu có).

Điều 5. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 6: Bất khả kháng:

1. Bên B không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.

2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cần trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.

3. Trong Hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.

4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Bên B bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.

5. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.

Điều 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Bên A trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng Thư bảo lãnh của Ngân hàng được thành lập theo pháp luật Việt Nam;

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực:

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: tương ứng 5% giá hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Bên B không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.

4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhà thầu được nghiệm thu, bàn giao hàng hóa và chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh bảo hành theo quy định

5. Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau

đây:

- a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Điều 8: Phạt khi vi phạm hợp đồng:

- 8.1. Một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của bên còn lại thì phải bồi thường cho bên còn lại 10% giá trị hợp đồng.
- 8.2. Một bên vi phạm các điều khoản trong hợp đồng, bên còn lại có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi thường theo khoản 6.1 của Điều này.
- 8.3 Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này, nếu Bên B không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Bên A có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với 0,2% giá trị phần vi phạm hợp đồng/ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Bên A sẽ khấu trừ đến 8 %. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 8 của Hợp đồng này.

Điều 9. Bảo hành

- 1. Bên B bảo đảm cung cấp hàng hóa mới, chưa qua sử dụng theo đúng đề xuất đã nêu. Bên B bảo đảm hàng hóa không phát sinh khiếm khuyết do bất kỳ hành động hay sơ suất nào từ phía Bên B hoặc do thiết kế, vật liệu hoặc kỹ thuật chế tạo khi hàng hóa được sử dụng bình thường trong các điều kiện phổ biến tại Việt Nam.
- 2. Thời hạn bảo hành là: 365 ngày. Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Công ty nhiệt điện Na Dương - TKV (Địa chỉ: Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn)
- 3. Bảo đảm bảo hành:
 - Hình thức bảo đảm bảo hành: Thư bảo lãnh bảo hành do Ngân hàng được thành lập hợp pháp tại Việt Nam.
 - Giá trị bảo đảm bảo hành: 5%
 - Hiệu lực của bảo đảm bảo hành: Bảo đảm bảo hành có hiệu lực tối thiểu bằng thời gian bảo hành tính kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.
- 4. Trường hợp phát hiện khiếm khuyết của hàng hóa, Bên A kịp thời thông báo cho Bên B, kèm theo tài liệu chứng minh. Bên A tạo điều kiện cho Bên B tiến hành kiểm tra các khiếm khuyết đó.
- 5. Sau khi nhận được thông báo của Bên A về việc hàng hóa có khiếm khuyết, Bên B phải kịp thời sửa chữa hoặc thay thế hàng hóa có khiếm khuyết trong thời hạn: 30 ngày và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế.
- 6. Trường hợp đã được thông báo nhưng Bên B không tiến hành sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa trong thời hạn quy định tại khoản 5 Điều này, Bên A có thể tự sửa chữa (nếu cần thiết). Bên B phải chịu tất cả rủi ro và chi phí liên quan. Việc Bên

A tự sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa không ảnh hưởng đến các quyền khác của Bên A đối với Bên B theo hợp đồng.

Điều 10: Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng:

10.1. Tạm dừng hợp đồng:

- a. Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra, các trường hợp bất khả kháng;
- b. Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.
- c. Một bên có quyền dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra nhưng phải thông báo bằng văn bản trong vòng 3 ngày làm việc và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

10.2. Hủy bỏ hợp đồng: Một bên có quyền đơn phương hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng này. Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo cho bên kia việc hủy bỏ hợp đồng.

Điều 11: Điều khoản chung:

11.1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã nêu trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc thì hai bên cùng nhau bàn bạc để giải quyết. Mọi phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng đều được giải quyết bằng văn bản thống nhất giữa hai bên.

11.2. Trường hợp xảy ra tranh chấp mà không thể thương lượng được thì hai bên thống nhất đưa vụ việc lên Tòa án Kinh tế của thành phố/tỉnh nơi đặt trụ sở cơ quan của bên A khởi kiện để giải quyết, phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên thực hiện, bên thua kiện sẽ chịu hoàn toàn chi phí liên quan tới việc giải quyết tranh chấp.

11.3. Mọi điều khoản, điều kiện khác không quy định trong hợp đồng này được hai bên thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

11.4. Sau 20 ngày kể từ ngày hai bên đã hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi được xác lập trong bản hợp đồng này và hai bên không có ý kiến gì khác thì hợp đồng này coi như đã được thanh lý.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC